

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị An.
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 04/7/2018 tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk tiến hành mở phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 29/2018/QĐ-TA ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với:

Họ và tên: **Văn Hữu K**; Tên gọi khác: Tý lò xo; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1992; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nguyên quán: huyện Q - tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: 03; Tiền sự: Không; Con ông Văn Hữu K1 và con bà Bùi Thị L. Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Tiến Cường- Chức vụ: Phó trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:* Ông Y Lương Byă- Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 11/5/2018, Công an phường T, thành phố B phát hiện Văn Hữu K có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/5/2018 Công an phường T, thành phố B đã đưa Văn Hữu K đến Bệnh viện đa khoa thành phố B để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy. Test: Amphetamin và Methamphetamin. Quá trình làm việc Văn Hữu K khai nhận, K bắt đầu sử dụng chất ma túy từ năm 2014 bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể và nghiện cho đến nay. Ngày 11/5/2018 Chủ tịch UBND phường T đã ra Quyết định số: 159/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk quản lý Văn Hữu K trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Văn Hữu K do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B lập đã thể hiện: Văn Hữu K nghiện ma túy loại Amphetamin và Methamphetamin. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 22 đến 24 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Tòa án nhân dân thành phố B đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp, trình tự thủ tục tiến hành phiên họp và đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đề nghị của Phòng Lao Động, Thương Binh và Xã hội thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với Văn Hữu K.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên họp người bị đề nghị anh Văn Hữu K trình bày ý kiến: Anh Văn Hữu K là người nghiện ma túy từ năm 2014. Ngày 11/5/2018 Chủ tịch UBND phường T đã ra Quyết định số: 159/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk quản lý. Anh K không có ý kiến gì về việc Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với anh.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là phòng lao động, thương binh xã hội thành phố B, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đã có đủ căn cứ để xác định:

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với anh Văn Hữu K đã đầy đủ và đúng trình tự theo quy định tại các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Mặc dù nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, (Nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người, đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh thế kỷ, đại dịch HIV, AIDS và làm phát sinh một số tội phạm

khác). Nhưng anh Văn Hữu K vẫn cố ý sử dụng. Xét hành vi của anh Văn Hữu K là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014 và có nhân thân xấu. Do vậy, để tạo điều kiện cho anh K chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với anh Văn Hữu K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Văn Hữu K.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày 11/5/2018, ngày anh Văn Hữu K bị tạm giữ.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động, thương binh và xã hội thành phố B.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.B;
- Phòng LĐ- TB- XH Tp.B;
- Cơ sở ĐT, CN ma túy tỉnh Đắk Lắk;
- Công an Tp.B;
- Công an phường T, Tp.B;
- UBND phường T, Tp.B;
- Anh Văn Hữu K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị An